

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Lũy và bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2026/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Thị Kiều Y, sinh ngày 26/3/1995, tại xã P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp M, xã P, tỉnh An Giang; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H1; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Phan Văn T, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Út E, sinh năm 1978, có chồng Trần Minh T1, sinh năm 1988, con Trần Q, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Y bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam A (cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh A (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp T, xã P, tỉnh An Giang (Nơi ở hiện nay: ấp P, xã P, tỉnh An Giang), (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 2005; Nơi cư trú: ấp T, xã P, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 11/11/2025, Phan Thị Kiều Y (sinh năm 1995, cư trú ấp M, xã P, tỉnh An Giang) thuê xe ôm người đàn ông lạ đi đến nhà Trần Văn B (cha

chồng của Y) để trông nhà giùm. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Y đang đứng trước sân nhà thì bạn của Y tên L (không rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe chạy ngang qua thấy Y nên dừng lại nói chuyện và rủ Y sử dụng ma túy, Y không đồng ý nhưng có nhờ L mua giùm ma túy với số tiền 200.000 đồng để đem về nhà Y sử dụng, L đồng ý và điều khiển xe chạy đi. Khoảng 30 phút sau, L đi về đưa cho Y 01 bọc ma túy, rồi Y đưa L 200.000 đồng. Sau đó, Y nhờ L chở đến bến đò Thanh Bình bờ xã B, Y mượn điện thoại của người đi đường gọi người chạy xe ôm tên Nguyễn Văn D đến bến đò để chở Y về nhà, D đồng ý nên điều khiển xe đến bến đò thuộc bờ xã B Đông chở Y về. Lúc này, khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến khu vực ấp P, xã P, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an xã P dừng xe kiểm tra, Y liền ném bọc ma túy từ trong tay xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và niêm phong, tạm giữ tài sản, đồ vật có liên quan. Qua làm việc, Y thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

* Bản Kết luận giám định số 1219/KL-KTHS ngày 16/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,2951 gam.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-PT ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – An Giang đã truy tố Phan Thị Kiều Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Kiều Y khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

* Lời khai của người làm chứng trình bày như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Thị Kiều Y từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/11/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng Methamphetamine sau giám định 0,2705 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Y thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Kiều Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 05 giờ ngày 11/11/2025, tại khu vực ấp P, xã P, tỉnh An Giang bị cáo Phan Thị Kiều Y đã có hành vi tàng trữ 0,2951 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – An Giang truy tố đối với bị cáo Phan Thị Kiều Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Phan Thị Kiều Y đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu về ma túy của bản thân, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Y tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với L (không rõ họ, địa chỉ) mua ma túy giùm cho bị cáo Y, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Ông Nguyễn Văn D người chạy xe ôm, không biết bị cáo cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy khối lượng Methamphetamine còn lại sau giám định 0,2705 gam, do không có giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Kiều Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thị Kiều Y 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp giấy màu trắng được niêm phong (vụ số: 2181- 2025 Mẫu M) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A và các chữ ký tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Sĩ L1. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định khối lượng: 0,2705 gam.

(Vật chứng nêu trên hiện do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Thị Kiều Y phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 12- An Giang (1);
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang (2);
- Phân trại tạm giam An Phú (cơ sở 2) (1);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang (1);
- Bộ phận THAHS TAND khu vực 12 (2);
- THADS tỉnh An Giang (2);
- Những người tham gia tố tụng (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyền